
 CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 03
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 12/10/2023
		Trang: 1/2

- Tên khách hàng/Cty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- Số: 28/HP
- Địa chỉ: số 2A, Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- Tên mẫu: Nước sạch.	- Mã số mẫu: NS.HP.191023.01
- Địa điểm lấy mẫu: Nhà máy nước Hưng Phú.	
- Tình trạng mẫu: Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 19/10/2023	- Ngày trả kết quả: 31/10/2023

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	3,0
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,15
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,210
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,72
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<3	0
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	0
8	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
9	Clorua (Cl ⁻)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
10	Nitrit (NO ₂ ⁻)	mg/l	HACH Method 8507	0,05	-
11	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/l	HACH Method 8171	2	-
12	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-

 CANTHOW/ASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số: BM.PTNQT.05.01 Lần ban hành: 03
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 12/10/2023 Trang: 2/2

- Ghi chú:**
- (*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131^{AOSC};
 - (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
 - Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
 - (-) không thực hiện.




**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Thiện Đình


PHÒNG QLCL&MT

Phạm Hữu Việt

 CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 03
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 12/10/2023
		Trang: 1/2

- Tên khách hàng/Cty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- Số: 29/HP
- Địa chỉ: số 2A, Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- Tên mẫu: Nước sạch.	- Mã số mẫu: NS.HP.191023.02
- Địa điểm lấy mẫu: Trường THPT Trần Đại Nghĩa - NMN Hưng Phú.	
- Tình trạng mẫu: Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 19/10/2023	- Ngày trả kết quả: 31/10/2023

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	3,1
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,15
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,223
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,40
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<3	0
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	0
8	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
9	Clorua (Cl ⁻)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
10	Nitrit (NO ₂ ⁻)	mg/l	HACH Method 8507	0,05	-
11	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/l	HACH Method 8171	2	-
12	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-

 CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 03
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 12/10/2023
		Trang: 2/2

- Ghi chú:**
- (*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131^{AOSC};
 - (***) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
 - Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
 - (-) không thực hiện.




**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Thiện Đình


PHÒNG QLCL&MT

Phạm Hữu Việt


 CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số:BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 03
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 12/10/2023
		Trang: 1/2

- Tên khách hàng/Cty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- Số: 30/HP
- Địa chỉ: số 2A, Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- Tên mẫu: Nước sạch.	- Mã số mẫu: NS.HP.191023.03
- Địa điểm lấy mẫu: Khu Nam Long - NMN Hưng Phú.	
- Tình trạng mẫu: Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 19/10/2023	- Ngày trả kết quả: 31/10/2023

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	3,5
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,22
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,247
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,38
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<3	0
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	0
8	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
9	Clorua (Cl ⁻)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
10	Nitrit (NO ₂ ⁻)	mg/l	HACH Method 8507	0,05	-
11	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/l	HACH Method 8171	2	-
12	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-

	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 03
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 12/10/2023
		Trang: 2/2

Ghi chú:

- (*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131 ;
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- (-) không thực hiện.



**KI. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Thiện Đình

PHÒNG QLCL&MT

Phạm Hữu Việt